

HIỆN TRẠNG QUẦN THỂ SAO LA Ở VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN ĐẶNG, ĐẶNG NGỌC CÀN,
NGUYỄN TRƯỜNG SON, NGUYỄN XUÂN NGHĨA

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Sao la (*Pseudoryx nghetinhensis* Dung *et al.*, 1993) là loài thú móng vuốt lớn được phát hiện vào năm 1992 tại Vườn Quốc gia (VQG) Vũ Quang (Hà Tĩnh) (Vu Van Dung *et al.*, 1993). Sau khi phát hiện, đã có nhiều cuộc khảo sát được thực hiện nhằm xác định vùng phân bố và hiện trạng quần thể của loài này. Cho đến nay, mặc dù các nghiên cứu chưa đầy đủ, nhưng nhìn chung các nhà khoa học đều cho rằng vùng phân bố của Sao la gắn liền với dãy Trường Sơn, dọc biên giới Việt - Lào và tình trạng quần thể Sao la cả ở Việt Nam và Lào đều rất đáng lo ngại do số lượng rất ít, phân bố thành các nhóm nhỏ rải rác và đang chịu áp lực đáng kể của tình trạng săn bắt và phá hoại sinh cảnh. Vì vậy, Sách Đỏ Việt Nam (2007) đã xếp Sao la vào bậc Nguy cấp (EN) và Danh lục Đỏ IUCN (2010) xếp Sao la vào bậc Cực kỳ nguy cấp (CR). Bảo tồn Sao la đang là vấn đề cấp thiết ở Việt Nam và được sự quan tâm lớn của các tổ chức bảo tồn trên thế giới. Tuy nhiên, những hiểu biết về tình trạng quần thể và đặc biệt là các đặc điểm sinh học, sinh thái của Sao la còn rất hạn chế nên việc xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo tồn hiện gặp nhiều khó khăn.

Nhằm đánh giá tổng quan về tình trạng Sao la ở Việt Nam và bổ sung những tư liệu khoa học cơ bản về sinh học, sinh thái của loài này, trong các năm 2007-2008 và 2010-2011, được sự tài trợ của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam và sự hỗ trợ quản lý của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, chúng tôi đã tiến hành nhiều đợt điều tra đánh giá hiện trạng quần thể và nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái của loài này. Báo cáo này nhằm tổng quan và cập nhật các tư liệu về phân bố và tình trạng quần thể Sao la ở Việt Nam, làm cơ sở cho các hoạt động bảo tồn loài thú quý hiếm này.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp xác định vùng phân bố của Sao la: Các khu vực cư trú của Sao la được xác định thông qua phỏng vấn người dân địa phương và khảo sát thực địa tại các khu rừng nơi được thông báo có Sao la cư trú. Trong quá trình phỏng vấn, bản đồ địa hình của địa phương khảo sát được sử dụng để xác định vị trí được thông báo đã ghi nhận Sao la (săn bắt, nhìn thấy). Các di vật của Sao la như sọ, sừng, da... còn lưu trữ ở các nhà dân được xem xét để tăng độ tin cậy của các thông tin phỏng vấn.

Khảo sát thực địa được tiến hành tại các khu rừng người dân thông báo là có Sao la cư trú và áp dụng phương pháp điều tra theo tuyến nhằm phát hiện Sao la hoặc các dấu vết hoạt động của chúng (dấu chân, phân, vết ăn,...) trong thiên nhiên. Việc nhận diện các dấu vết của Sao la trên hiện trường dựa vào các yếu tố sau:

- So sánh với hình dạng và kích thước dấu chân Sao la quan sát trên các mẫu vật Sao la lưu trữ tại Bảo tàng Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Chi cục Kiểm lâm Thừa Thiên-Huế và tham khảo số đo và mô tả dấu chân Sao la nuôi ở Lào (Robichaud, 1998).

- Dựa vào kinh nghiệm của rất nhiều người dân sống ở khu vực có Sao la ở Việt Nam và Lào (Robichaud, 1998) rằng Sao la rất thích ăn cây môn thực (*Schismatoglottis calyprata*) mà nhiều loài động vật khác không ăn. Điểm khác biệt là nơi Sao la ăn không có hiện tượng giẫm nát các cây xung quanh như sơn dương, hươu nai hay bò, cũng không ủi đất và làm rơi vãi rãnh vụn thức

ăn như lợn rừng, mà do Sao la vừa đi vừa bứt lá ăn nên vết kiếm ăn thường kéo thành dải dài (trên 10m) và các cây môn thực bị ăn trụi hết lá ăn chỉ để trơ lại cuống. Sự kết hợp giữa vết ăn môn thực và dấu chân là dấu hiệu chính để chúng tôi phát hiện nơi có Sao la hoạt động.

Khảo sát thực địa được tiến hành tại các khu vực sau: Khu Bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Pù Huông và VQG Pù Mát (Nghệ An), VQG Vũ Quang (Hà Tĩnh); VQG Bạch Mã (Thừa Thiên Huế), KBTTN ĐaKrông (Quảng Trị), KBTTN Bắc Hướng Hoá (Quảng Trị), các xã Lâm Thủy và Kim Thủy của huyện Lệ Thủy, xã Trường Sơn của huyện Quảng Ninh (Quảng Bình), hầu hết các xã của huyện A Lưới và huyện Nam Đông (Thừa Thiên Huế), các xã A Nông, B'Halee, A Vương của huyện Tây Giang và các xã Tà Lu, Sông Côn, A Ting, xã Tư, xã Ba, Jơ Ngây, Za Hưng, thị trấn Prao của huyện Đông Giang (Quảng Nam). Trong đó có nhiều khu vực được khảo sát 2-3 đợt.

Phương pháp ước tính số lượng cá thể Sao la: Do mật độ của Sao la ở Việt Nam rất thấp và phân bố rải rác thành các nhóm nhỏ nên không thể áp dụng các phương pháp chuẩn tính toán số lượng thường áp dụng cho nhiều loài thú lớn khác. Việc ước tính số lượng Sao la tại mỗi khu vực được dựa vào các thông tin phỏng vấn, tần suất gặp các dấu vết trên hiện trường và tham khảo ý kiến của các chuyên gia đã từng nghiên cứu Sao la trong khu vực.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu của chúng tôi đã ghi nhận được sự phân bố của Sao la tại 13 địa điểm khác nhau (7 VQG, KBTTN và các khu rừng của 6 huyện khác). Tuy nhiên, để có được bức tranh đầy đủ hơn về phân bố của Sao la ở Việt Nam, dưới đây chúng tôi kết hợp cả các thông tin từ các nghiên cứu của các tác giả khác từ trước đến nay và nhấn mạnh những thông tin mới nhất mà chúng tôi thu thập được.

Cho đến nay, các nghiên cứu đã cho thấy Sao la có phân bố dọc theo dãy Trường Sơn cả ở phía Việt Nam và Lào nhưng chủ yếu là phía Việt Nam. Vùng phân bố lịch sử của Sao la ở Việt Nam có thể kéo dài từ Quê Phong, Nghệ An (khoảng 19°30'B) xuống đến xã Lăng, huyện Tây Giang, Quảng Nam (khoảng 15°50'B). Tuy nhiên, vùng phân bố hiện nay của Sao la chỉ còn từ sông Chu thuộc huyện Quê Phong, tỉnh Nghệ An (khoảng 19°50'B) xuống đến xã A Vương, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (khoảng 15°50'B) (Hình 1).

Sao la phân bố thành các nhóm nhỏ rải rác và cách xa nhau. Đến nay đã ghi nhận được Sao la cư trú tại 50 xã, thuộc 20 huyện và 6 tỉnh. Trong đó, tỉnh có số xã đã ghi nhận được Sao la cư trú nhiều nhất là Thừa Thiên Huế (18 xã), tiếp đến là Quảng Bình (9 xã), Nghệ An (6 xã), Quảng Nam (6 xã) và Quảng Trị (5 xã). Dưới đây là tổng hợp thông tin về quần thể Sao la ở một số khu vực chính.

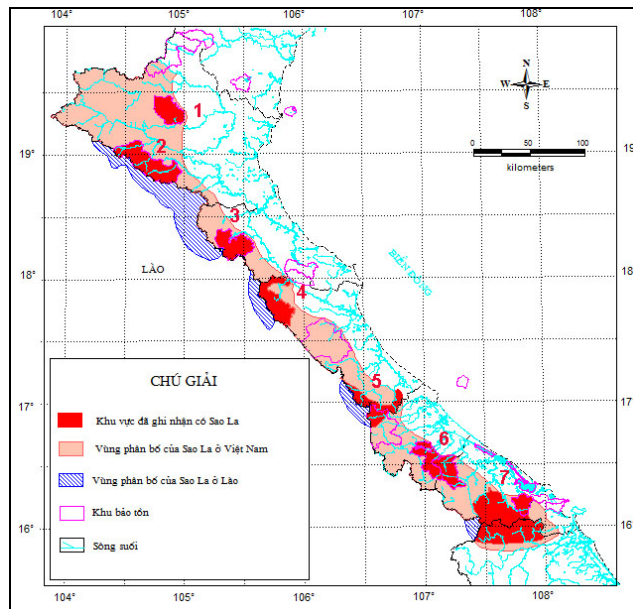
KBTTN Pù Huông (Nghệ An)

Quần thể Sao la ở KBTTN Pù Huông đã được ghi nhận qua một số cuộc khảo sát trước đây (Kemp *et al.*, 1996; Kemp *et al.*, 1997; CERD 2003; Hoàng Xuân Quang và *cs.*, 2004; Christensen *et al.*, 2004). Trong đợt khảo sát tháng 11/2006 tại KBTTN Pù Huông, chúng tôi đã quan sát 7 cặp sừng Sao la còn lưu giữ tại bản Cườm (xã Diễn Lãm, Quỳnh Châu) và bản Khi (xã Châu Cường, Quỳnh Hợp); người dân địa phương khẳng định Sao la vẫn còn gặp ở các khu vực suối Bô, suối Cô, suối Phùng Cắm, suối Phạt và suối Ôn thuộc địa bàn 3 xã Diễn Lãm, Châu Cường và Bình Chuẩn, nhưng số lượng đã giảm nhiều so với những năm trước 2000. Chúng tôi cũng đã phát hiện được dấu chân và vết ăn cây môn thực của Sao la tại khu vực suối Cô (xã Bình chuẩn) và suối Bô (xã Diễn Lãm). Theo đánh giá của chúng tôi, số lượng Sao la đang sinh sống tại KBTTN Pù Huông ước tính chỉ còn khoảng 20-30 cá thể.

VQG Pù Mát (Nghệ An)

Tại VQG Pù Mát, Sao la được ghi nhận đầu tiên vào năm 1993 (Vũ Văn Dũng và cs., 2004) và tiếp tục được nghiên cứu bởi Dawson (1994), Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (ĐTQHR), tổ chức Quỹ Bảo tồn thiên nhiên Thế giới (WWF) và cán bộ của VQG Pù Mát (Đặng Công Oanh, 2004; Thắm Ngọc Diệp và cs., 2004, Nguyễn Xuân Đăng và cs. 2005). Dự án SFNC (2000) đã chụp được 5 tấm ảnh Sao la bằng máy ảnh tại khu vực suối khoảng khe Kàng vào các tháng 10 và 11/1998.

Trong 2 đợt khảo sát thực địa (11/2006 và tháng 6/2007), chúng tôi đã ghi nhận được dấu vết ăn và dấu chân của Sao la tại khu vực khe Chát và khe Bồng. Đồng thời qua phỏng vấn người dân địa phương và một số cán bộ của VQG Pù Mát cho thấy quần thể Sao la đã bị suy giảm nhiều so với năm 1993 do tình trạng săn bắn trộm. Tổng hợp các thông tin phỏng vấn và khảo sát hiện trường chúng tôi ước tính số lượng Sao la hiện còn ở VQG Pù Mát chỉ khoảng 15-20 cá thể, gồm 3-5 cá thể cho mỗi khu vực khe Chát, khe Bồng, khe Yên và Cao Vều.



Hình 1: Phân bố của Sao la ở Việt Nam và Lào
 1. Pù Huông, 2. Pù Mát, 3. Vũ Quang, 4. Tây Nam Quảng Bình - Bắc Hướng Hóa, 5. Khu vực Đa Krông-Phong Điền, 6. Khu vực Thừa Thiên Huế - Tây Bắc Quảng Nam

VQG Vũ Quang và lân cận (Hà Tĩnh)

VQG Vũ Quang là nơi loài Sao la được phát hiện đầu tiên vào năm 1992 (Vu Van Dung et al., 1993). Tháng 5/1993, một Sao la non (18 kg) bị bắt sống ở khe Tre thuộc xã Sơn Kim, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh. Cá thể này được đưa về Viện ĐTQHR nuôi được 2 thì chết. Nghiên cứu về Sao la ở VQG Vũ Quang được tiếp tục bởi Dawson (1994) và Thắm Ngọc Diệp và cs., 2004). Khảo sát của chúng tôi vào tháng 7/2007 cho thấy:

- Khu vực phía Bắc và Tây Bắc của VQG, nơi đã từng có nhiều Sao la bị bắt, đặc biệt là tại các suối Tráp và Chỉ Lợi thì hiện không còn ghi nhận về sự tồn tại của Sao la. Nguyên nhân là do săn bắn trộm. Dấu vết Sao la chỉ còn thấy ở suối Vành ở phía Tây Nam của VQG.
- Khu vực phía Nam của VQG có nhiều ghi nhận về Sao la bị bắt trước đây và dấu vết của Sao la vẫn còn quan sát được hiện nay, đặc biệt, là tại các điểm như khe Rào Rạt, Rào Ngay và ngã ba Rào Ròng.
- Khu vực phía Đông của VQG, giáp ranh giữa xã Vũ Quang và xã Hoà Hải có dấu vết của Sao la hiện còn gặp thường xuyên nhất. Có 2 địa điểm thường có ghi nhận về Sao la là khe Điều tra và Trạm Sao la cũ.

Dựa trên các thông tin phỏng vấn, chúng tôi dự đoán số lượng Sao la hiện còn ở VQG Vũ Quang chỉ khoảng 5-10 cá thể và sinh sống chủ yếu ở khu vực xã Vũ Quang, xã Hoà Hải và xã Sơn Kim.

Khu vực Tây Nam Quảng Bình và Bắc Hướng Hoá (Quảng Trị)

Tại Quảng Bình, tháng 6/2002, đoàn khảo sát của Tổ chức Birdlife Quốc tế đã quan sát được 4 cặp sừng Sao la lưu giữ tại nhà dân xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy (Lê Mạnh Hùng và cs. 2002). Tiếp đến, Thẩm Ngọc Diệp và cs. (2004) đã quan sát được 4 cặp sừng tại nhà dân ở Bản Ho, xã Kim Thủy, bản Đá Chát, xã Trường Sơn và thôn Liên Sơn, xã Trường Sơn (huyện Quảng Ninh). Trong các năm 2006-2007 và 2010-2011, chúng tôi đã tiến hành nhiều đợt khảo sát tại các xã Kim Thủy và Lâm Thủy (huyện Lệ Thủy) và xã Trường Sơn (huyện Quảng Ninh). Thông tin phỏng vấn cho thấy, người dân vẫn thỉnh thoảng nhìn thấy các dấu chân và vết ăn của Sao la và đôi khi cũng nhìn thấy cả Sao la ở các khu vực khe Nước Trong, khe Thù Lù, suối Tăng Ký và Đồi 1001 của xã Kim Thủy (huyện Lệ Thủy) giáp ranh với tỉnh Quảng Trị; các khu vực núi Lò Ô, khe Rào Reng, khe Chút Mút gần biên giới Việt-Lào của xã Lâm Thủy (huyện Lệ Thủy, Quảng Bình) và khu vực bản Mây, khe Rào Mây, khe Cát gần biên giới Việt-Lào của Xã Trường Sơn (huyện Quảng Ninh). Tuy nhiên, qua khảo sát hiện trường, chúng tôi chỉ phát hiện được dấu chân và nhiều vết ăn mới của Sao la ở khu vực suối Nước Trong, khe Rào Reng và khe Rào Mây.

Tại huyện Hướng Hoá (Quảng Trị), Lê Mạnh Hùng và cs. (2004) đã cung cấp thông tin về Sao la ở xã Hướng Việt như sau: "Có ít nhất 2 cá thể Sao la đã bị bẫy chết tại khe Cụp (khoảng 16°55'N, 106°35'E) và gần bản Cuồi (khoảng 16°55'N, 106°39'E) trong năm 2003". Vào 9/2006 và 4/2007, chúng tôi đã tiến hành các đợt khảo sát tại KBTTN Bắc Hướng Hóa thuộc huyện Hướng Hóa (Quảng Trị). Kết quả phỏng vấn người dân các thôn bản trong vùng cho thấy người dân đã săn bắt được Sao la ở khu vực thượng nguồn của các suối Tri, suối Cuồi, suối Cha Lo, suối Chà Lý... thuộc các xã Hướng Lập, Hướng Sơn và cả bên Lào. Tiến hành khảo sát hiện trường chúng tôi đã ghi nhận được dấu chân và vết ăn của Sao la tại sườn dốc gần khe Đá Cạn (16°41'30N, 106°34'06E); ít nhiều dấu ăn và vết chân tại sườn dốc gần suối Chà Lý (16°47'48N, 106°34'34E) và khe suối không tên (16°57'54N, 106°34'08E).

Tóm lại, khu vực Tây Nam tỉnh Quảng Bình (các xã Trường Sơn, Kim Thủy, Lâm Thủy) và Bắc huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị (các xã Hướng Lập, Hướng Việt và Hướng Sơn) vẫn còn một quần thể Sao la cư trú (tuy thuộc địa phận 2 tỉnh khác nhau, nhưng các nhóm Sao la phát hiện ở đây có phân bố gần nhau và sinh cảnh sống liên hoàn nên có thể xem là cùng một quần thể). Trên cơ sở các thông tin phỏng vấn và các dấu vết ghi nhận được trên hiện trường chúng tôi ước tính khu vực này có khoảng 20-30 cá thể Sao la sinh sống. Khu vực này có thảm rừng ẩm nhiệt đới thường xanh gần như nguyên sinh và liên hoàn với rừng của các khu vực lân cận của Việt Nam và Lào. Có thể thấy, đây là khu vực có tầm quan trọng đặc biệt trong việc bảo tồn loài Sao la ở Việt Nam.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế

Năm 1996, Chi cục Kiểm lâm Thừa Thiên - Huế (TTHuế) đã có cuộc điều tra đầu tiên về Sao la trên địa bàn tỉnh và phát hiện nhiều cặp sừng Sao la tại các nhà dân thuộc các huyện Nam Đông, A Lưới, Hương Thủy và Hương Trà. Các cuộc điều tra tiếp theo của Chi cục Kiểm lâm TTHuế trong các năm 1996-1997 đã ghi nhận qua phỏng vấn rằng Sao la có ở 19 xã thuộc 5 huyện (A Lưới, Nam Đông, Hương Thủy, Hương Trà, Phong Điền) và thu được 27 cặp sừng từ các xã nói trên. Các cuộc điều tra thực địa trong các năm 1998 và 2000 của Chi cục đã một lần nhìn thấy một cá thể Sao la tại khe Nghĩa, xã Dương Hoà, huyện Hương Thủy và phát hiện nhiều dấu chân, vết ăn của Sao la tại 7 địa điểm khác là: khe La Vân (xã Thượng Long, Nam Đông), khe Mụ Nù (xã Thượng Quảng, Nam Đông), khe Nghĩa, khe Ngang, khe Rệ (xã Dương Hoà, Hương Thủy), khe A Nghe (xã A Roàng, A Lưới), khe Tà Lai (xã Hương Nguyên, Hương Thủy). Chi cục Kiểm lâm TTHuế cũng đã 3 lần tịch thu được Sao la sống do người dân bắt được (Hoàng Ngọc Khanh, 2004).

Tháng 8/2006, chúng tôi đã tiến hành khảo sát Sao la ở các xã A Roàng, Hương Nguyên (huyện A Lưới); Thượng Nhật, Hương Hữu, Thượng Long và Thượng Quảng (huyện Nam Đông). Kết quả điều tra phỏng vấn cho thấy:

Xã A Roàng, trước năm 2000, người dân thường xuyên bẫy được Sao la. Trong xã, mỗi gia đình thường có 4-5 cặp sừng Sao la trưng bày. Các địa điểm đã bẫy được Sao la là núi Dừa, núi Sam (suối Ka Luông, suối Mơ Rung), núi Ong, suối Chà Lịnh, suối A Pát. Tất cả các sừng Sao la thu được đã bán cho những người buôn bán từ nơi khác đến. Gần nhất là vào năm 2002, một Sao la đã bị sập bẫy ở khu rừng giáp huyện Tây Giang.

Tại huyện Nam Đông, những người được phỏng vấn đều khẳng định trước đây khoảng 10 năm, hay gặp Sao la trong rừng, hiện nay rất ít gặp. Hiện nay, dấu chân và vết ăn của Sao la thỉnh thoảng vẫn gặp ở các suối Tà Lãng, Tà Kôn, Chà Nước, Ma Rai, La Vân, núi Quỳnh Tang, suối Mụ Nu, khe Thượng Bình, khe Lành, khe La Ma, khe Đàng... Anh Hồ Văn Vong (44 tuổi), xã Thượng Long cho biết đã bẫy được 3 Sao la trước năm 2000 tại núi Quỳnh Tang. Khoảng 9/1999, anh Ra Pat Den, thôn 2, xã Thượng Long gặp 2 mẹ con Sao la ở thượng nguồn suối Mà Răng, Sao la mẹ chạy mất, anh bắt được Sao la con, nặng khoảng 20 kg. Anh Hồ Quang Rai (chủ tịch xã Thượng Quảng) cho biết, tháng 9/2003 một Sao la cái, nặng 70kg, bị chó sói đuổi ra suối Mụ Nu và bị người dân đâm chết. Năm 2003, anh Tường, thôn 1, xã Thượng Quảng bắn chết một Sao la đực khoảng 65 kg ở suối Mụ Nu gần xã Dương Hoà (Hương Thủy). Người dân thôn 3 xã Thượng Quảng cho biết tháng 4/2003 đã bẫy được một Sao la cái có chửa, năm 2005 bẫy được một Sao la ở ngọn khe Nhặng đổ về suối Mụ Nu. Tháng 7/2006 anh Hồ Văn Mai (thôn 3, Thượng Quảng) gặp 2 Sao la bị chó đuổi chạy xuống khe Thượng Bình và khe Lành, đổ vào suối Mụ Nu.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát hiện trường và phát hiện được nhiều vết ăn và dấu chân của Sao la tại khu vực khe A Nghe (16°5'30"N, 107°26'40"E) của xã A Roàng và khe Mụ Nù (16°14'22"N; 107°25'02"E) thuộc xã Thượng Quảng.

Các huyện Tây Giang và Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

Kết quả các cuộc điều tra phỏng vấn của Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam năm 1996 (CCKLQN, 1996) và của WWF trong các năm 2004, 2007 (Minh Hoàng và cs., 2004; Thẩm Ngọc Diệp và cs., 2004; Winkinson, 2007) đã bước đầu xác định Sao la có phân bố ở 10 xã thuộc 2 huyện Tây Giang và Đông Giang, trong đó 5 xã hiện còn Sao la cư trú là B'Halee, A Vương, A Nông, Tà Lu và Sông Kôn; 5 xã trước đây có Sao la nhưng hiện nay không còn là xã Lãng, A Ting, xã Ba, xã Tư và thị trấn Prao.

Vào 8/2006 và 4-5/2007, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực địa tại các huyện Đông Giang và Tây Giang, bao gồm điều tra phỏng vấn các thôn bản và khảo sát hiện trường tại địa bàn 5 xã được thông báo là có Sao la cư trú nói trên. Kết quả phỏng vấn cho thấy Sao la có ở các xã A Nông (bẫy được 2004, nhìn thấy năm 2005), xã B'Halee (bẫy được năm 1996, 1998, 1999, 2001, 2003; nhìn thấy 4/2006 và 6/2006), xã A Vương (bẫy được năm 1990, 2002; bắt sống năm 2000), xã Sông Kôn (săn được năm 1990, 2000, 2002, 2005), xã Tà Lu (săn được trong các năm 2002, 2004, 2006; bắt sống được Sao la con 11/2002, 3/2008), thị trấn Prao (săn được năm 1985, 2000). Trong quá trình khảo sát hiện trường, chúng tôi đã quan sát được nhiều dấu vết Sao la ăn và dấu chân của Sao la tại nhiều địa điểm thuộc thượng nguồn suối Tom (xã A Vương).

Tóm lại, khu vực Thừa Thiên Huế và Bắc Quảng Nam là nơi có nhiều ghi nhận nhất về Sao la. Các ghi nhận tập trung vào các huyện Nam Đông, A Lưới, Hương Thủy, Hương Trà của tỉnh TT-Huế và phần phía Bắc các huyện Tây Giang và Đông Giang tỉnh Quảng Nam (các xã A Nông, B'Halee, A Vương, Tà Lu, Sông Kôn). Đây là khu vực có diện tích rộng lớn rừng thường xanh đất thấp và núi thấp còn ít bị tác động và liên hoàn. Chắc chắn, đây là nơi có quần thể Sao la lớn nhất ở Việt Nam hiện nay. Chúng tôi ước tính số lượng Sao la hiện còn ở khu vực này khoảng 40-50 cá thể.

*** Ước tính số lượng Sao la hiện còn ở Việt Nam**

Tổng hợp các kết quả nghiên cứu của chúng tôi và nhiều tác giả khác cho thấy, ở Việt Nam, Sao la có phân bố ở 6 tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Nam với tổng số lượng hiện còn ước tính khoảng 120-160 cá thể (Bảng 1). Đây là con số ước tính rất sơ bộ, tuy nhiên, nó cho thấy tình trạng đáng lo ngại của quần thể Sao la ở Việt Nam. Không chỉ có số lượng cá thể ít, mà quần thể Sao la còn bị chia thành các nhóm nhỏ, cách biệt nhau, chủ yếu dưới 10 cá thể, chỉ có 4 khu vực với số lượng từ 10 cá thể trở lên.

Bảng 1

Ước tính số lượng Sao la ở Việt Nam

Khu vực	Số lượng
KBTTN Pù Huống (Nghệ An)	20 - 30
VQG Pù Mát (Nghệ An)	15 - 20
VQG Vũ Quang (Hà Tĩnh)	5 - 10
Tây Nam Quảng Bình - Bắc Hướng Hoá (Quảng Trị)	20 - 30
Thừa Thiên Huế - Tây Bắc Quảng Nam	40 - 50
Nơi khác	15 - 20
Tổng cộng	120 cá thể

Hai khu vực có tầm quan trọng đặc biệt đối với bảo tồn Sao la ở Việt Nam là:

-Khu vực Thừa Thiên Huế - Bắc Quảng Nam: Có số lượng Sao la lớn nhất (40-50 cá thể), sinh cảnh rừng có chất lượng tốt, rộng và liên hoàn với nhau và với rừng bên Lào nơi có KBTTN Sê Xáp.

-Khu vực Tây Nam Quảng Bình và Bắc Hướng Hoá (Quảng Trị): có số lượng cá thể lớn thứ 2 (20-30 cá thể), chất lượng rừng còn tốt, diện tích rộng lớn, liên hoàn với nhau và với rừng bên Lào, nơi cũng có Sao la cư trú.

III. KẾT LUẬN

Ở Việt Nam, Sao la có phân bố lịch sử từ huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xuống đến xã Lăng, huyện Tây Giang, Quảng Nam (khoảng từ 15°50' đến 19°30'N). Tuy nhiên, vùng phân bố hiện nay của Sao la từ sông Chu thuộc huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đến xã A Vương, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (khoảng từ 15°50' đến 19°50'N).

Sơ bộ ước tính số lượng Sao la hiện nay ở Việt Nam chỉ khoảng 120-160 cá thể, sống phân tán thành các nhóm nhỏ rải rác ở 50 xã, thuộc 20 huyện và 6 tỉnh (Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam). Hầu hết các nhóm thường dưới 10 cá thể và sống tách biệt nhau, chỉ có 4 khu vực có số lượng từ 10 cá thể trở lên (KBTTN Pù Huống, VQG Pù Mát, khu vực Tây Nam Quảng Bình- Bắc Hướng Hóa và Khu vực Thừa Thiên Huế - Bắc Quảng Nam).

Hai khu vực có tầm quan trọng đặc biệt đối với bảo tồn Sao la ở Việt Nam là: 1) Khu vực Thừa Thiên Huế - Bắc Quảng Nam với 40-50 cá thể và 2) Khu vực Tây Nam Quảng Bình - Bắc Hướng Hoá với 20-30 cá thể. Đây là 2 khu vực có số lượng Sao la lớn nhất và sinh cảnh rừng còn tốt, rộng lớn và liên tục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Chi cục Kiểm lâm Thừa Thiên Huế**, 1998: Báo cáo kết quả khảo sát hiện trường loài Sao la (*Pseudoryx nghetinhensis*) ở tỉnh Thừa Thiên Huế, 5/1998. Báo cáo VN0005 của WWF tại Việt Nam.
2. **Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam - Đà Nẵng**, 1996: Kết quả điều tra ban đầu về Sao la (*Pseudoryx nghetinhensis*) ở tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Báo cáo dự án của WWF-Việt Nam.
3. **Christensen K. W., Cao Tien Trung**, 2004: Study on Sao la, sambar and three species of muntjak in Pu Huong Nature Reserve, Nghe An Province, Vietnam; February through June 2004. A report to DANIDA-funded project.
4. **Dawson S.**, 1994: Sao la *Pseudoryx nghetinhensis* studies in Nghe An and Ha Tinh Provinces, Vietnam. WWF-Indochina Programme, Hanoi.
5. **Đặng Huy Huỳnh, Phạm Trọng Ảnh, Hoàng Minh Khiên và cs.**, 1997: *Tạp chí Sinh học*, 19(1):16-19.
6. **Kemp, N., Dilger, M., Burgess, N. & Chu Van Dung.** (1997). The saola *Pseudoryx nghetinhensis* in Vietnam - new information on distribution and habitat preferences, and conservation needs. *Oryx*, 31, 37-44.
7. **Nguyễn Xuân Đặng, Nguyễn Thanh Nhân**, 2005: *Tạp chí Sinh học*, 27(4A):71-74.
8. **Robichaud W.**, 1999. Saola Conservation Action Plan for Lao PDR. WCS, IUCN-Lao PDR Programme, Vientiane.
9. **Vu Van Dung Pham Mong Giao, Nguyen Ngoc Chinh, Do Tuoc, Arctander**, 1993: A new species of living bovid from Vietnam. *Nature* 363: 443-444.

Lời cảm ơn: Chúng tôi chân thành cảm ơn Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã tài trợ cho nghiên cứu này, cảm ơn Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật đã giúp quản lý và làm các thủ tục cần thiết để đề tài được thực hiện đúng tiến độ, cảm ơn chính quyền và các cán bộ, nhân dân các địa phương đã cho phép và tạo nhiều điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành các hoạt động khảo sát nghiên cứu tại địa phương.

STATUS OF SAOLA POPULATION IN VIETNAM

NGUYEN XUAN DANG, DANG NGOC CAN,
NGUYEN TRUONG SON, NGUYEN XUAN NGHIA

SUMMARY

In Vietnam, the historical distribution of Saola (*Pseudoryx nghetinhensis*) ranged from Que Phong District, Nghe An Province to Tay Giang District, Quang Nam Province (ca. 15°50' to 19°30'N), however current range is from Chu river in Que Phong District, Nghe An Province to A Vuong Commune, Tay Giang District, Quang Nam Province (ca. 15°50' - 19°50'N).

Very rough estimate indicates that about 120-160 Saola individuals exist in Vietnam and the population is divided into a number of small groups widely scattered through 50 communes in 20 districts and 6 provinces (Nghe An, Ha Tinh, Quang Binh, Quang Tri, Thua Thien Hue and Quang Nam). Majority of the groups contains less than 10 individuals and there are only 4 areas which harbor more than 10 individuals, including Pu Huong Nature Reserve, Pu Mat National Park, Southwestern Quang Binh - North Huong Hoa area and Thua Thien Hue - North Quang Nam area.

Two areas which has special importance for Saola conservation in Vietnam are: 1) Thua Thien Hue - North Quang Nam area harboring about 40-50 Saola individuals and 2) Southwestern Quang Binh - North Huong Hoa area harboring about 20-30 Saola individuals. These areas contain largest Saola population and large, continuous forests of good quality

This study was conducted in Vietnam, during 2007-2008 and 2010-2011 under research project funded by Vietnam Academy of Science and Technology and Managed by Institute of Ecology and Biological Resources.